

Số: **694** /BYT-TT-KTHà Nội, ngày **29** tháng **01** năm 2018V/v hướng dẫn thực hiện công tác
truyền thông y tế năm 2018

Kính gửi:

- Các Vụ, Cục, Tổng cục, đơn vị trực thuộc Bộ Y tế;
- Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Năm 2017, toàn ngành y tế đã cố gắng, nỗ lực đổi mới toàn diện để thực hiện chủ đề của Chính phủ “Tăng cường kỷ cương, đề cao trách nhiệm, thi đua sáng tạo, phát triển nhanh và bền vững”. Với mục tiêu lấy người bệnh là trung tâm phục vụ, trong năm qua ngành y tế đã được những kết quả nổi bật như: Ban Chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết số 20-NQ/TW về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, Nghị quyết số 21-NQ/TW về công tác dân số trong tình hình mới. Toàn ngành y tế đã hoàn thành vượt mức 2 chỉ tiêu Quốc hội giao là: (1) chỉ tiêu Số giường bệnh trên 10.000 dân: giao 25,5, đạt 25,7; (2) chỉ tiêu Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế: giao 82,2%, đạt 86,4%. Đạt 11/11 chỉ tiêu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Các nhiệm vụ, hoạt động trọng tâm của ngành y tế được triển khai đồng bộ, hiệu quả trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là: đổi mới phong cách thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh, xây dựng bệnh viện xanh-sạch-đẹp; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; đưa chi phí tiền lương vào giá dịch vụ y tế góp phần nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, tăng số đơn vị tự chủ tài chính, giảm số người hưởng lương từ ngân sách nhà nước; Tăng tỷ lệ bảo hiểm y tế lên 86,4% để hướng tới bảo hiểm y tế toàn dân; Đổi mới, sắp xếp hệ thống y tế theo hướng tinh gọn bộ máy; phòng chống dịch bệnh và nâng cao sức khỏe nhân dân; Triển khai lập hồ sơ sức khỏe cá nhân tại trạm y tế xã và triển khai đề án tăng cường y tế cơ sở; ứng dụng nhiều tiến bộ khoa học kỹ thuật thành công trong lĩnh vực khám chữa bệnh, ghép tạng; xử lý kịp thời các sự cố và tai biến y khoa, từng bước mang lại niềm tin cho người dân với ngành y tế; đồng thời tăng cường bảo vệ thầy thuốc trong thực thi nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho người dân.

Với những định hướng mới cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, năm 2018, công tác truyền thông y tế cần được đổi mới toàn diện, tăng cường sự phối hợp liên ngành nhằm huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc, sự chung tay góp sức và tham gia tích cực của người dân, cộng đồng và phát huy tinh thần trách nhiệm, đổi mới phục vụ, phong cách, thái độ phục vụ của đội ngũ thầy thuốc trên mọi miền tổ quốc trong thực thi nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Bộ Y tế hướng dẫn các Vụ, Cục, Tổng cục, đơn vị trực thuộc Bộ Y tế và Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là các đơn vị) tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông y tế năm 2018 với các nội dung sau đây:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

A. Mục đích

Đổi mới toàn diện nội dung và phương thức thực hiện truyền thông, giáo dục sức khỏe, cung cấp thông tin y tế, nhằm tạo dư luận xã hội đồng thuận, huy động các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị xã hội và mỗi người dân quan tâm, ủng hộ, cổ vũ, chia sẻ và tham gia thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, góp phần thực hiện thành công các mục tiêu và nhiệm vụ của ngành y tế trong năm 2018 và những năm tiếp theo.

Giáo dục truyền thống và đạo đức nghề nghiệp, bồi dưỡng lòng yêu nghề, động viên cán bộ, nhân viên toàn ngành y tế phát huy những giá trị cao đẹp trong thực thi công vụ; nâng cao ý thức trách nhiệm, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, rèn luyện chuyên môn của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành y tế đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

B. Yêu cầu

1. Tăng cường truyền thông vận động nhằm tạo được sự đồng thuận, ủng hộ và tham gia của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, chính quyền các cấp, các Bộ, ngành liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc xây dựng, phổ biến và thực thi chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; quán triệt quan điểm chỉ đạo và mục tiêu, tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm về công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân và công tác dân số được giao tại Nghị quyết 20-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, Nghị quyết 21-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới. Tăng cường lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của ngành, của địa phương; ưu tiên đầu tư nguồn lực để ngành y tế thực hiện thắng lợi các mục tiêu, yêu cầu và nhiệm vụ đã đề ra trong năm 2018 và giai đoạn 2016 - 2020.

2. Đa dạng hóa và đổi mới phương thức thực hiện hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe giúp người dân nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi có lợi cho sức khỏe, hướng tới mỗi người dân và cộng đồng: thực hiện các biện pháp nâng cao sức khỏe, chủ động phòng, chống bệnh và dịch, bệnh; ủng hộ và tham gia phong trào vệ sinh yêu nước - nâng cao sức khỏe nhân dân; bảo đảm an toàn thực phẩm; hưởng ứng phong trào người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam; ủng hộ việc thực hiện điều chỉnh giá dịch vụ y tế; tích cực tham gia lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân; ủng hộ và chung tay thực hiện giảm quá tải bệnh viện, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và làm tăng sự hài lòng của người bệnh; thực hiện

chính sách dân số-kế hoạch hóa gia đình nhằm nâng cao chất lượng dân số, giảm tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh.

3. Đổi mới phương thức, nâng cao chất lượng và hiệu quả truyền thông cung cấp thông tin y tế. Thực hiện nghiêm Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước và các quy định của Bộ Y tế, của địa phương về phát về phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; nâng cao năng lực, kỹ năng cung cấp thông tin của mỗi đơn vị, mỗi cán bộ y tế. Chủ động cung cấp thông tin thường xuyên, kịp thời, chính xác cho dư luận và các cơ quan báo chí nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ, chia sẻ và tham gia của toàn xã hội và mỗi người dân đối với công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

4. Đào tạo, tập huấn kỹ năng cung cấp thông tin, truyền thông giáo dục sức khỏe, kỹ năng tư vấn, tiếp xúc người bệnh cho toàn thể đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế, đặc biệt là cán bộ y tế trong các cơ sở khám chữa bệnh; triển khai thực hiện đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh; xây dựng bệnh viện xanh – sạch – đẹp; củng cố và xây dựng y tế cơ sở, đổi mới giáo dục và đào tạo nhân lực y tế; hạn chế rủi ro và sai sót y khoa.

5. Tổ chức phong trào thi đua rèn luyện y đức, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phong cách phục vụ người bệnh, đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong toàn ngành y tế và kết hợp các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao. Biểu dương kịp thời những cá nhân, tập thể có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

6. Truyền thông kịp thời bằng nhiều hình thức những nhiệm vụ trọng tâm của ngành y tế năm 2018 và giai đoạn 2016 – 2020; giới thiệu những kết quả, thành tựu và tiến bộ y học trong tất cả các lĩnh vực của ngành y tế Việt Nam đến người dân, cộng đồng quốc tế; tiếp tục khẳng định và tạo dựng niềm tin của người dân đối với ngành y tế, góp phần củng cố và nâng cao vị thế, vai trò của y tế Việt Nam trong sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và đối với công cuộc bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước.

7. Ủng hộ, thúc đẩy sự tham gia cung cấp thông tin về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân của mọi cá nhân, tổ chức quan tâm và chia sẻ hướng tới mục tiêu cung cấp thông tin đầy đủ, minh bạch, rộng khắp.

II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP

A. Nội dung

Trọng tâm công tác truyền thông y tế năm 2018 bám sát các nội dung của Báo cáo tổng kết công tác y tế năm 2017 và triển khai nhiệm vụ năm 2018 tại Hội nghị triển khai kế hoạch ngành y tế năm 2018 (*Phụ lục 1 kèm theo*).

B. Giải pháp

1. Quán triệt đầy đủ, sâu sắc và cụ thể hoá các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương về công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân phù hợp với điều kiện

thực tiễn của từng địa phương; tập trung tuyên truyền Nghị quyết 20-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, Nghị quyết 21-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết; lồng ghép truyền thông về các mục tiêu, nhiệm vụ y tế với các kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội năm 2018 và giai đoạn 2016 - 2020 của các ngành, đoàn thể và địa phương.

2. Tăng cường phối hợp giữa các bộ, ban, ngành, đoàn thể, giữa Trung ương và địa phương, giữa các ban, ngành, đoàn thể trên cùng một địa bàn, với vai trò chủ yếu là ngành y tế để chia sẻ thông tin, đẩy mạnh các hoạt động truyền thông nhằm tạo được sự đồng thuận cao, sự thống nhất trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW, Nghị quyết 21-NQ/TW, các mục tiêu, nhiệm vụ, hoạt động của công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

3. Lồng ghép thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân với chương trình xây dựng nông thôn mới; phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa mới ở gia đình, làng, bản, cơ quan, đơn vị văn hoá và các phong trào, cuộc vận động đang được triển khai.

4. Phối hợp chia sẻ thông tin giữa các cấp quản lý, cơ sở y tế với các cơ quan thông tin và các cơ quan, đoàn thể bên ngoài ngành nhằm tạo ra sự đồng thuận và quyết tâm của xã hội trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân. Xây dựng cơ chế và kênh thông tin phản hồi giữa các cơ quan quản lý, cơ sở y tế với các cơ quan truyền thông đại chúng nhằm cung cấp thông tin kịp thời, chính xác để định hướng thông tin và dư luận.

5. Sử dụng đồng bộ các loại hình truyền thông với phương châm phong phú về nội dung, đa dạng về hình thức, kết hợp giữa truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thông trên mạng xã hội với truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, chú trọng phát triển các loại hình truyền thông mới (trên nền tảng Internet và mạng điện thoại di động) đang được chú ý và có hiệu quả cao để chuyển tải những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; phổ biến kiến thức chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe đến các nhóm đối tượng đích, đến người dân.

6. Thực hiện đúng quy định tại Luật Tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13 của Quốc hội khóa 13 thông qua ngày 06/4/2016, Nghị định 09/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước, Quyết định số 4445/QĐ-BYT ngày 05/11/2013 của Bộ Y tế về Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Y tế và Chỉ thị số 07/CT-BYT ngày 19/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế về tăng cường công tác truyền thông, cung cấp thông tin y tế; củng cố, hoàn thiện đơn vị thực hiện chức năng truyền thông tại tỉnh, thành phố và nâng cao năng lực, kỹ năng thực hiện công tác truyền thông giáo dục sức khỏe cho cán bộ truyền thông các cấp; trang bị kỹ năng phát ngôn, cung cấp thông tin về thực hiện nhiệm

vụ chuyên môn cho đội ngũ lãnh đạo và nhân viên y tế, đặc biệt cho cán bộ trong các cơ sở khám chữa bệnh.

7. Huy động nguồn lực đầu tư cho các hoạt động truyền thông, chú trọng đầu tư các trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật cần thiết phục vụ thực hiện các nhiệm vụ truyền thông giáo dục sức khỏe. Thường xuyên chỉ đạo, quản lý, giám sát và đánh giá việc tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe để nâng cao chất lượng, hiệu quả và đạt được các mục tiêu đề ra.

8. Gắn công tác thi đua, khen thưởng với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của ngành y tế, của các đơn vị trong việc xem xét các danh hiệu thi đua khen thưởng của cá nhân, tập thể. Phát động các phong trào thi đua với nội dung và hình thức thiết thực phù hợp với từng lĩnh vực, từng địa phương, đơn vị; biểu dương và khen thưởng kịp thời những cá nhân xuất sắc, điển hình tiên tiến, các mô hình hiệu quả trong thực thi các nhiệm vụ y tế; đồng thời không khen thưởng cho các cá nhân, tập thể chưa thực hiện được các nhiệm vụ được giao.

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

A. Tại Trung ương

1. Tham mưu, cung cấp thông tin cho lãnh đạo Đảng, Chính phủ, Quốc hội, các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương thông qua phóng sự, tài liệu, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn, mít tinh của ngành y tế nhằm tạo được sự ủng hộ của các nhà lãnh đạo trong xây dựng, ban hành chính sách, đầu tư nguồn lực cho y tế. Tập trung tuyên truyền về Nghị quyết 20-NQ/TW, Nghị quyết 21-NQ/TW và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết.

2. Tiếp tục triển khai các chương trình phối hợp truyền thông giáo dục sức khỏe đã ký kết giữa Bộ Y tế với các Bộ, ban ngành, đoàn thể Trung ương nhằm nâng cao hiệu quả phối hợp liên ngành trong thực hiện công tác y tế, huy động sự tham gia của các cấp hội, đoàn thể trong công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

3. Tăng cường phối hợp giữa Bộ Y tế và các cơ quan chỉ đạo và quản lý báo chí, các cơ quan báo chí để truyền thông về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân:

3.1. Xây dựng cơ chế phối hợp, cung cấp thông tin y tế kịp thời, chính xác thông qua các hoạt động định kỳ và đột xuất như họp báo, hội nghị, diễn đàn, tọa đàm, đối thoại, các hoạt động trọng điểm và thường xuyên của ngành y tế... để định hướng truyền thông cho các cơ quan báo chí nhân các sự kiện quan trọng, ngày kỷ niệm, tháng hành động về các lĩnh vực của ngành y tế.

3.2. Phối hợp nâng cao năng lực cho đội ngũ phóng viên báo chí, mạng lưới truyền thông về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, như: tổ chức họp báo, gặp mặt báo chí, tập huấn, hội thảo cung cấp thông tin, mời phóng viên thực tế tham gia các hoạt động y tế...

3.3. Phối hợp xây dựng chương trình truyền hình, chương trình phát thanh, chuyên trang, chuyên mục, tin bài truyền thông... về công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trên một số cơ quan báo chí Trung ương.

4. Tổ chức các hoạt động truyền thông trọng điểm, thường xuyên để tăng cường truyền thông giáo dục sức khỏe cho người dân chủ động thực hiện các hành vi có lợi cho sức khỏe, thông qua các hoạt động sau đây:

4.1. Tổ chức các sự kiện, phong trào, các Lễ phát động Tháng hành động quốc gia về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, làm mẹ an toàn, an toàn thực phẩm; các ngày: vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân, bảo hiểm y tế, phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống bệnh lao, sốt rét, đái tháo đường...

4.2. Xây dựng các sản phẩm truyền thông giáo dục sức khỏe: tài liệu truyền thông, thông điệp phát thanh, truyền hình, chương trình phát thanh, truyền hình, phóng sự, bản tin, chuyên trang, chuyên mục... để cung cấp cho các địa phương, đơn vị, sản xuất, nhân bản, phân phối đến các nhóm đối tượng đích, phát sóng trên các đài phát thanh, truyền hình, các cơ quan báo chí và các tờ báo, tạp chí của ngành y tế để tuyên truyền về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, đặc biệt tập trung một số nội dung trọng tâm vào những thời điểm quan trọng.

Các sản phẩm truyền thông giáo dục sức khỏe năm 2018 tập trung vào các nội dung: đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh, xây dựng bệnh viện xanh - sạch - đẹp; điều chỉnh giá dịch vụ y tế; bảo hiểm y tế toàn dân; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong khám chữa bệnh, giảm quá tải bệnh viện; phòng, chống dịch, bệnh; phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân; bảo đảm an toàn thực phẩm; củng cố và xây dựng y tế cơ sở, đổi mới giáo dục và đào tạo nhân lực y tế; hạn chế rủi ro và tai biến y khoa; ứng dụng kỹ thuật cao trong khám, chữa bệnh và các thành tựu công tác y tế...

4.3. Tăng cường sử dụng các phương tiện truyền thông mới trên Internet như mạng xã hội, diễn đàn, các nền tảng chia sẻ hình ảnh và clip, các ứng dụng mobile... để thực hiện truyền thông cung cấp thông tin y tế, truyền thông giáo dục sức khỏe.

5. Hoàn thiện bộ máy và nâng cao năng lực truyền thông ngành y tế

5.1. Hoàn thiện mạng lưới, quy định trách nhiệm và phân công nhiệm vụ người phát ngôn, đơn vị và cán bộ thực hiện công tác truyền thông y tế tại tất cả các đơn vị Trung ương, Sở Y tế để thực hiện đầy đủ quy định của Luật Tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13 của Quốc hội khóa 13, Nghị định 09/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 của Chính phủ, Quyết định 4445/QĐ-BYT ngày 05/11/2013, Chỉ thị 07/CT-BYT ngày 19/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

5.2. Tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác truyền thông y tế và phổ biến các quy định, kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí, cập nhật xu hướng và kỹ năng truyền thông hiện đại đối với người phát ngôn của đơn vị, lãnh đạo đơn vị, bộ phận và cán bộ được phân công thực

hiện nhiệm vụ truyền thông, cung cấp thông tin y tế tại các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc Bộ Y tế và các Sở Y tế.

5.3. Tập huấn cung cấp kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe (GDSK) cho các đơn vị, cán bộ trực tiếp thực hiện công tác truyền thông GDSK tại các đơn vị Trung ương và các Sở Y tế. Chú trọng đẩy mạnh và phát huy các hoạt động truyền thông GDSK đang thực hiện của các chương trình, dự án về khám, chữa bệnh, phòng chống dịch, bệnh, dân số- KHHGD, an toàn thực phẩm, phòng chống HIV/AIDS và các chương trình y tế khác...

6. Thực hiện các mô hình truyền thông trong lĩnh vực y tế

6.1. Xây dựng và triển khai các mô hình truyền thông y tế trong các bệnh viện tuyến Trung ương, bao gồm: bộ phận truyền thông – chăm sóc người bệnh; xây dựng góc truyền thông, điểm truyền thông tư vấn cho người bệnh; mô hình tổ chức phối hợp và cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí; trang thông tin điện tử (website), các trang mạng xã hội của bệnh viện để cung cấp thông tin chính xác, kịp thời về chủ trương, chính sách, quy định của nhà nước và ngành y tế, các hoạt động chuyên môn của bệnh viện, kiến thức phòng, chống bệnh tật; các trường hợp cần kêu gọi sự trợ giúp từ cộng đồng...

6.2. Xây dựng và hướng dẫn mô hình truyền thông về y tế dự phòng tại một số đơn vị Trung ương và tuyến tỉnh, chú trọng cung cấp thông tin về hoạt động chuyên môn và các kiến thức dự phòng bệnh tật đến người dân và cộng đồng.

6.3. Tiếp tục thực hiện và nhân rộng các mô hình truyền thông của Chương trình mục tiêu y tế - dân số, các chương trình, đề án, dự án về y tế đang triển khai về các lĩnh vực khám, chữa bệnh, phòng chống dịch, bệnh, dân số- KHHGD, an toàn thực phẩm, phòng chống HIV/AIDS và các chương trình y tế khác.

6.4. Tăng cường truyền thông trên các nền tảng mạng xã hội phổ biến (Facebook, Wikipedia, Youtube, Instagram...) và ứng dụng trên điện thoại di động (Zalo)... Thí điểm các loại hình truyền thông tương tác trong bệnh viện. Thí điểm phát triển kênh thông tin phản hồi giữa các cơ quan quản lý, các cơ sở y tế với các cơ quan truyền thông đại chúng nhằm nắm bắt dư luận kịp thời, cung cấp thông tin nhanh, chính xác để định hướng thông tin, định hướng dư luận xã hội.

6.5. Thí điểm theo dõi và ngăn ngừa khủng hoảng thông qua các công cụ lắng nghe mạng xã hội (social listening).

6.6. Thực hiện chủ động, kịp thời cung cấp thông tin cho các cơ quan truyền thông đại chúng. Các đơn vị, địa phương thường xuyên cung cấp thông tin về công tác y tế qua đầu mối là Vụ Truyền thông và Thi đua, khen thưởng- Bộ Y tế.

7. Truyền thông về kết quả, thành tựu hoạt động của ngành y tế

7.1. Tổ chức các hoạt động truyền thông hướng tới kỷ niệm ngày Thầy thuốc Việt Nam 27 tháng 2 năm 2018 với chủ đề: Tăng cường Y tế cơ sở - Hướng tới bao phủ sức khỏe toàn dân.

7.2. Xây dựng các phóng sự, chương trình truyền hình, phát thanh, tin bài về những kết quả, thành tựu nổi bật trong lĩnh vực y tế; các hoạt động, mô hình, tập thể, cá nhân điển hình trong chăm sóc sức khỏe nhân dân.

7.3. Lồng ghép tuyên truyền thành tựu công tác y tế, gương cán bộ y tế, nhân viên y tế cơ sở, y tế thôn bản, cộng tác viên dân số trong các chương trình truyền thông, các cuộc thi như Cuộc thi “Y tế cơ sở giỏi lần thứ ba năm 2018” và các cuộc thi tuyên truyền trong các lĩnh vực y tế dự phòng, phòng chống HIV/AIDS, dân số - KHHGD và các cuộc thi khác.

8. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe, cung cấp thông tin y tế tại các đơn vị, địa phương và trên các lĩnh vực hoạt động của ngành y tế, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả, tránh chồng chéo, trùng lặp, lãng phí nguồn lực đầu tư cho các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe.

9. Truyền thông giáo dục truyền thống lịch sử ngành y tế

9.1. Phát động và hướng dẫn tổ chức các phong trào thi đua yêu nước học tập tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Tôn vinh, nhân rộng các điển hình ngành y tế; tổ chức giám sát, đánh giá hoạt động thi đua trong toàn ngành y tế.

9.2. Khen thưởng kịp thời cho các cá nhân, tập thể có thành tích đột xuất, xuất sắc trong việc triển khai các nhiệm vụ nhằm động viên, cổ vũ và khích lệ tinh thần, trách nhiệm của từng cá nhân, đơn vị.

10. Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực y tế

10.1. Hợp tác với các tổ chức quốc tế như WHO, UNFPA, UNICEF, WB... để tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật, huy động các nguồn lực cho công tác truyền thông y tế, xây dựng chương trình hành động, kế hoạch, dự án về truyền thông, các tài liệu truyền thông...

10.2. Tiếp tục thực hiện truyền thông về hợp tác y tế quốc tế và thành tựu công tác y tế Việt Nam đến bạn bè quốc tế thông qua các hội nghị, diễn đàn quốc tế năm 2017, trang tiếng Anh trên Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế và các tạp chí Y học chuyên ngành bằng tiếng Anh.

B. Tại địa phương

1. Tham mưu trình Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện các Luật, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, chương trình, kế hoạch, đề án và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Trung ương, lồng ghép các mục tiêu y tế vào trong các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2018 và giai đoạn 2016-2020 của từng ngành, địa phương. Tham mưu xây dựng và ban hành kế hoạch/chương trình hành động của địa phương thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW, Nghị quyết 21-NQ/TW và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện 02 Nghị quyết.

2. Chủ động cung cấp thông tin và thực hiện truyền thông vận động về vai trò, trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc thực thi các chủ trương

của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân ở địa phương mình.

3. Phối hợp với các cơ quan báo chí, các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương truyền thông về công tác y tế:

3.1. Truyền thông các chủ trương, luật pháp, chính sách của Đảng và Nhà nước, tập trung tuyên truyền về Nghị quyết 20-NQ/TW, Nghị quyết 21-NQ/TW và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết; phổ biến các văn bản chỉ đạo, chính sách của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để người dân hiểu, ủng hộ chia sẻ và tham gia việc thực hiện các chiến lược, chương trình, dự án, hoạt động chăm sóc sức khỏe của địa phương mình.

3.2. Chủ động cung cấp thông tin y tế kịp thời, chính xác thông qua các hoạt động định kỳ và đột xuất như họp báo, gặp mặt báo chí, tập huấn phóng viên báo chí, mời phóng viên tham gia các hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn, cung cấp thông tin thông qua hội nghị, diễn đàn, tọa đàm... Hoàn thiện cơ chế phối hợp của ngành y tế với các cơ quan báo chí địa phương.

3.3. Phối hợp triển khai các chương trình truyền hình, chương trình phát thanh, chuyên trang, chuyên mục, tin bài ... truyền thông về công tác y tế trên các cơ quan báo chí địa phương.

4. Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn cơ quan y tế, các cơ quan, ban, ngành, đơn vị có liên quan từ tỉnh/thành phố xuống cơ sở triển khai các hoạt động truyền thông trọng điểm, thường xuyên để truyền thông giáo dục sức khỏe cho người dân chủ động thực hiện các hành vi có lợi cho sức khỏe.

4.1. Truyền thông trọng điểm nhân dịp tổ chức các sự kiện, phong trào, các Lễ phát động Tháng hành động quốc gia về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, làm mẹ an toàn, an toàn thực phẩm; các ngày: vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân, bảo hiểm y tế, phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống bệnh lao, sốt rét, đái tháo đường... bằng nhiều hình thức: mít tinh, hội thảo, tọa đàm, sinh hoạt chuyên đề, cổ động, diễu hành, băng rôn, khẩu hiệu truyền thông...

4.2. Tổ chức các hoạt động truyền thông, phổ biến kiến thức để người dân chủ động và phối hợp với ngành y tế chăm sóc sức khỏe cá nhân và cộng đồng, về các chủ đề chính: phòng, chống bệnh, dịch; phòng, chống HIV/AIDS; chăm sóc sức khỏe sinh sản, dân số-KHHGD; an toàn thực phẩm; thực hiện phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe; lợi ích của việc tham gia bảo hiểm y tế; những rủi ro và tai biến y khoa...

4.3. Đổi mới nội dung và hình thức các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe phù hợp với đặc điểm và tình hình thực tế của địa phương: tổ chức hội thảo, hội nghị, diễn đàn, tọa đàm, trao đổi, sinh hoạt câu lạc bộ, tư vấn trực tiếp tại gia đình và cộng đồng thông qua mạng lưới cán bộ y tế thôn bản, mạng lưới cán bộ của các ngành, đoàn thể.

4.4. Xây dựng và cung cấp các tài liệu truyền thông như: tờ rơi, sách hướng dẫn, apphich, pano, băng, đĩa... theo hướng dẫn của trung ương và phù hợp đặc

điểm cụ thể của địa phương để cung cấp cho người dân và thực hiện các hoạt động truyền thông. Biên tập tài liệu truyền thông bằng tiếng dân tộc thiểu số để truyền thông cho người dân tộc ở vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

Các sản phẩm truyền thông giáo dục sức khỏe năm 2018 tập trung vào các nội dung: đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh, xây dựng bệnh viện xanh - sạch - đẹp; điều chỉnh giá dịch vụ y tế; bảo hiểm y tế toàn dân; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong khám chữa bệnh, giảm quá tải bệnh viện; phòng, chống dịch, bệnh; phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân; bảo đảm an toàn thực phẩm; củng cố và xây dựng y tế cơ sở, đổi mới giáo dục và đào tạo nhân lực y tế; hạn chế rủi ro và tai biến y khoa; thành tựu công tác y tế...

4.5. Xây dựng các tin bài, chuyên trang, chuyên mục truyền thông chăm sóc sức khỏe trên các đài phát thanh, truyền hình, các báo địa phương... Biên tập các bản tin y tế, kiến thức phòng, chống dịch bệnh, bệnh tật để chuyển tải trên hệ thống truyền thanh xã/ phường.

4.6. Tổ chức các hoạt động truyền thông, tư vấn cho người bệnh, người nhà người bệnh thông qua các góc truyền thông, điểm truyền thông trong các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện về các chính sách, pháp luật của nhà nước trong công tác y tế, truyền thông GDSK. Xây dựng trang thông tin điện tử website và trang mạng xã hội để trao đổi, chia sẻ thông tin với người bệnh và cộng đồng.

4.7. Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương để thí điểm truyền thông trên các nền tảng mạng xã hội phổ biến (Facebook, Wikipedia, Youtube, Instagram...) và ứng dụng trên điện thoại di động (Zalo)... Thí điểm các loại hình truyền thông tương tác trong bệnh viện. Thí điểm phát triển kênh thông tin phản hồi giữa các cơ quan quản lý, các cơ sở y tế với các cơ quan truyền thông đại chúng nhằm nắm bắt dư luận kịp thời, cung cấp thông tin nhanh, chính xác để định hướng thông tin, định hướng dư luận xã hội. Thí điểm theo dõi và ngăn ngừa khủng hoảng thông tin qua các công cụ lắng nghe mạng xã hội (social listening) ... để thực hiện truyền thông cung cấp thông tin y tế, truyền thông giáo dục sức khỏe.

4.8. Thực hiện chủ động, kịp thời cung cấp thông tin cho các cơ quan truyền thông đại chúng tại đơn vị. Định kỳ hàng tháng và khi có sự kiện cung cấp thông tin về công tác y tế của đơn vị, địa phương về Vụ Truyền thông và Thi đua, khen thưởng- Bộ Y tế để chuyển tải kịp thời đến các cơ quan báo chí.

5. Hoàn thiện bộ máy và nâng cao năng lực truyền thông ngành y tế

5.1. Năm 2018, tập trung kiện toàn đơn vị hoặc bộ phận thực hiện công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, cung cấp thông tin y tế tại địa phương, đảm bảo thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước và sự nghiệp về truyền thông y tế tại địa phương theo quy định tại Thông tư 51/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 11 tháng 12 năm 2015 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế. Hoàn thiện phân công Người phát ngôn, đơn vị/bộ phận, cán bộ chịu trách nhiệm thực hiện công tác truyền thông, cung cấp thông tin tại Sở Y

tế và các đơn vị trực thuộc. Tổ chức thực hiện công tác truyền thông, cung cấp thông tin theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13 của Quốc hội khóa 13, quy định của Chính phủ tại Nghị định 09/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017, quy định của địa phương về phát ngôn, cung cấp thông tin và Chỉ thị số 07/CT-BYT ngày 19/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế về tăng cường công tác truyền thông, cung cấp thông tin y tế.

5.2. Tham gia đầy đủ các tập huấn của Trung ương, tổ chức tập huấn nâng cao năng lực quản lý nhà nước về truyền thông, cung cấp thông tin cho người phát ngôn và lãnh đạo đơn vị, cán bộ truyền thông các cấp, đặc biệt cho cán bộ trong các cơ sở khám chữa bệnh.

5.3. Tập huấn cung cấp kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe cho các đơn vị, cán bộ trực tiếp thực hiện công tác truyền thông GDSK, chú trọng các hoạt động truyền thông GDSK đang triển khai trực tiếp của các chương trình, dự án về khám, chữa bệnh, phòng chống dịch, bệnh, dân số- KHHGD, an toàn thực phẩm, phòng chống HIV/AIDS và các chương trình y tế khác...

6. Triển khai các mô hình truyền thông trong lĩnh vực y tế

6.1. Năm 2018, căn cứ hướng dẫn của Trung ương, thực hiện mô hình truyền thông y tế trong bệnh viện, bao gồm: bộ phận truyền thông- chăm sóc người bệnh; góc truyền thông, điểm truyền thông, tư vấn cho người bệnh; phối hợp cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí; trang thông tin điện tử, mạng xã hội của bệnh viện...; mô hình truyền thông trong hoạt động y tế dự phòng.

6.2. Tiếp tục thực hiện và nhân rộng các mô hình truyền thông của các chương trình, đề án, dự án về y tế do Trung ương triển khai tại địa phương về các lĩnh vực khám, chữa bệnh, phòng chống dịch, bệnh, dân số- KHHGD, an toàn thực phẩm, phòng chống HIV/AIDS và các chương trình y tế khác.

6.3. Cân nhắc thực tế địa phương để xây dựng thí điểm truyền thông trên các nền tảng mạng xã hội phổ biến (Facebook, Wikipedia, Youtube, Instagram...) và ứng dụng trên điện thoại di động (Zalo)...; các loại hình truyền thông tương tác trong bệnh viện; phát triển kênh thông tin phản hồi giữa các cơ quan quản lý, các cơ sở y tế với các cơ quan truyền thông đại chúng; thí điểm theo dõi và ngăn ngừa khủng hoảng thông qua các công cụ lắng nghe mạng xã hội (social listening)... theo hướng dẫn cụ thể của Trung ương.

7. Thông tin, truyền thông về thành tựu công tác y tế và các tấm gương thầy thuốc, cơ sở y tế điển hình trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân

7.1. Tổ chức thông tin, truyền thông trên hệ thống phát thanh truyền hình của tỉnh, huyện và xã về kết quả thành tựu công tác khám chữa bệnh của hệ thống y tế cơ sở, của các bệnh viện tuyến tỉnh; công tác phòng, chống dịch bệnh; bảo đảm an toàn thực phẩm; triển khai thực hiện đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh, xây dựng bệnh viện xanh – sạch – đẹp; những nỗ lực của ngành y tế trong việc nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, giảm quá tải bệnh viện, hạn chế rủi ro và tai biến y khoa; vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế; tham gia cuộc vận động “Người Việt Nam ưu

tiên dùng thuốc Việt Nam”; các tập thể, cá nhân điển hình trong các phong trào bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân tại địa phương.

7.2. Tổ chức các hoạt động truyền thông hướng tới kỷ niệm ngày Thầy thuốc Việt Nam 27 tháng 2 năm 2018 với chủ đề: Tăng cường Y tế cơ sở - Hướng tới bao phủ sức khỏe toàn dân.

7.3. Tham gia các chương trình truyền thông trọng điểm, các cuộc thi do Trung ương tổ chức, như Cuộc thi “Y tế cơ sở giỏi lần thứ ba năm 2018” và các cuộc thi tuyên truyền trong các lĩnh vực y tế dự phòng, phòng chống HIV/AIDS, dân số - KHHGD và các cuộc thi khác.

8. Tổ chức phát động các phong trào thi đua yêu nước; rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, chuyên môn, nghiệp vụ; triển khai thực hiện đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh; đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong toàn ngành y tế để hoàn thành các nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân năm 2018.

9. Tăng cường đầu tư cho công tác truyền thông y tế tại địa phương

9.1. Xây dựng cơ chế, lồng ghép hoạt động truyền thông GDSK giữa các chương trình mục tiêu y tế - dân số với các hoạt động truyền thông thường xuyên, các chương trình, dự án, đề án về chăm sóc sức khỏe nhân dân và với các chương trình phát triển kinh tế xã hội tại địa phương, cộng đồng (chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới, chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững...).

9.2 Tăng cường đầu tư nguồn lực cho công tác truyền thông GDSK, bảo đảm đủ kinh phí thực hiện các hoạt động truyền thông GDSK do Trung ương, các chương trình mục tiêu, dự án, đề án cấp về; bổ sung kinh phí của địa phương, huy động các nguồn xã hội hóa hợp pháp; bảo đảm điều kiện phương tiện và thiết bị, cơ sở vật chất cho hệ thống truyền thông y tế trên địa bàn; xây dựng và thực thi chính sách hỗ trợ các cán bộ làm công tác truyền thông GDSK và cộng tác viên phù hợp điều kiện từng địa phương.

10. Tổ chức giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm việc thực hiện các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe, định kỳ báo cáo chính quyền các cấp và Bộ Y tế theo quy định.

11. Tổ chức giao lưu, học tập, chia sẻ kinh nghiệm của các địa phương, đơn vị làm tốt công tác truyền thông y tế.

12. Khen thưởng kịp thời đề động viên, khuyến khích các cá nhân, tập thể có nhiều thành tích trong việc thực hiện các nhiệm vụ y tế.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

A. Tại Trung ương

Kinh phí hoạt động truyền thông y tế năm 2018 của các đơn vị từ các nguồn sau:

- Kinh phí sự nghiệp y tế được phân bổ cho hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe năm 2018 của Bộ Y tế.

- Kinh phí truyền thông từ chương trình mục tiêu y tế - dân số năm 2018 theo phê duyệt của Chính phủ và Bộ Y tế và các khoản kinh phí từ các chương trình mục tiêu khác phân bổ cho ngành y tế như nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn...

- Kinh phí hoạt động thường xuyên của các đơn vị.
- Kinh phí các dự án, đề án chăm sóc sức khỏe nhân dân và các nguồn xã hội hóa hợp pháp.

B. Tại địa phương

Kinh phí tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe tại địa phương từ các nguồn sau:

- Nguồn kinh phí sự nghiệp y tế của địa phương.
- Kinh phí truyền thông của chương trình mục tiêu y tế - dân số năm 2018 theo phê duyệt của Chính phủ và Bộ Y tế từ Trung ương phân bổ cho địa phương.
- Kinh phí các dự án, đề án chăm sóc sức khỏe do Trung ương triển khai trên địa bàn.
- Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở hướng dẫn này, các Vụ, Cục, Tổng cục, các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế và Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp với các Ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và địa phương chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe cụ thể, tổ chức thực hiện, giám sát đánh giá và định kỳ báo cáo kết quả về Bộ Y tế (Vụ Truyền thông và Thi đua, khen thưởng), cụ thể như sau:

- Báo cáo sơ kết tình hình thực hiện hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe 6 tháng đầu năm 2018 gửi về trước ngày 30/6/2018.
- Báo cáo tổng kết công tác truyền thông giáo dục sức khỏe năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019 gửi về trước ngày 15/12/2018.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh vấn đề mới xin liên hệ với Vụ Truyền thông và Thi đua, khen thưởng theo số điện thoại: 04.62732397/04.62827979; địa chỉ email: truyenthongmoh@gmail.com để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Bộ Y tế xem xét và cho ý kiến chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Tuyên Giáo Trung ương;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Lưu VT, TT-KT (05b).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Kim Tiến

Phụ lục 1:

ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC SỨC KHỎE NĂM 2018

(Báo cáo Tổng kết công tác y tế năm 2017 và các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2018)

A. MỤC TIÊU CHUNG

Giảm tỷ lệ mắc và tử vong do bệnh, dịch bệnh, góp phần tăng tuổi thọ, nâng cao các chỉ số sức khỏe cơ bản của người dân. Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống y tế, tạo nền tảng vững chắc để phát triển hệ thống y tế công bằng, hiệu quả, chất lượng và bền vững, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân trong điều kiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

B. CHỈ TIÊU

Căn cứ tình hình thực hiện các chỉ tiêu y tế cơ bản năm 2017, Bộ Y tế đề ra 11 chỉ tiêu năm 2018 (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*); trong đó, Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ giao 02 chỉ tiêu: (1) Số giường bệnh trên 10.000 dân là 26; (2) Tỷ lệ dân số tham gia BHYT là 88,5%.

C. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2018

I. Tăng cường công tác quản lý nhà nước và điều hành ngành y tế

1. Công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật

- Khẩn trương triển khai các nhiệm vụ về xây dựng luật, pháp lệnh theo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và Nghị quyết 21-NQ/TW về công tác dân số trong tình hình mới.

- Xây dựng và phân đầu hoàn thành các Đề án, văn bản trình Chính phủ, Thủ tướng trong Chương trình công tác của Chính phủ năm 2018; các Thông tư trong Kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 của Bộ Y tế. Ban hành Kế hoạch hành động ngành y tế thực hiện Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 về Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

- Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành có liên quan đến công tác y tế.

- Xây dựng và triển khai tốt Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật ngành y tế năm 2018; xuất bản Bản tin Thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế năm 2018 bảo đảm tiến độ theo kế hoạch và chất lượng.

- Tiếp tục triển khai Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, Pháp lệnh pháp điển hóa văn bản quy phạm pháp luật. Đẩy mạnh công tác hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp.

2. Công tác thanh tra, kiểm tra

- Xây dựng và thực hiện tốt Kế hoạch Thanh tra năm 2018, tập trung vào: thanh tra công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; các dịch vụ liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi; hóa chất chế phẩm diệt côn trùng và đồ gia dụng; kinh doanh, sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ; thanh tra toàn diện một số đơn vị sự nghiệp công lập; việc thực hiện chính sách pháp luật về bảo hiểm y tế; việc thực hiện chính sách, pháp luật trong xã hội hóa công tác y tế; quản lý nhà nước về lĩnh vực dược; công tác đấu thầu thuốc, giá thuốc và sử dụng thuốc; việc thực hiện chế độ thu, chi tài chính và phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động, chỉ đạo các địa phương chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành theo kế hoạch hoặc đột xuất đối với các cơ sở y tế tư nhân. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các

trường hợp quảng cáo khám bệnh, chữa bệnh vượt quá phạm vi hoạt động chuyên môn cho phép.

- Tiếp tục xây dựng, củng cố nâng cao chất lượng công tác hệ thống thanh tra y tế, cộng tác viên thanh tra y tế và mạng lưới cán bộ làm công tác thanh tra của thủ trưởng, thanh tra nhân dân tại các đơn vị trực thuộc.

- Tổ chức các lớp đào tạo, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật và tập huấn nghiệp vụ thanh tra về các lĩnh vực: khám chữa bệnh, dược, trang thiết bị y tế, y tế dự phòng, bảo hiểm y tế, dân số kế hoạch hóa gia đình, thanh tra của thủ trưởng, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong ngành y tế.

3. Cải cách hành chính và tổ chức bộ máy

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy ngành y tế từ trung ương đến địa phương. Đối với trung ương, ban hành các Quyết định hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Bộ, kiện toàn hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ. Đối với địa phương, phân đầu 100% các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện mô hình CDC tuyến tỉnh, 100% các tỉnh tổ chức kiện toàn hệ thống y tế cơ sở theo Nghị định 117/2014/NĐ-CP và Thông tư số 33/2015/TT-BYT, gắn chức năng nhiệm vụ trạm y tế xã với y học gia đình.

- Tiếp tục xây dựng đội ngũ công chức, viên chức ngành y tế chuyên nghiệp, vững vàng về chính trị, tinh thông nghiệp vụ, có đủ năng lực, trí tuệ, phẩm chất, đạo đức đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn được giao: 100% các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án tinh giản biên chế và Đề án vị trí việc làm đảm bảo tuyển dụng, sử dụng công chức, viên chức đủ số lượng, đúng năng lực, trình độ chuyên môn và phù hợp với vị trí việc làm; 100% các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ thực hiện công tác quy hoạch và quy trình bổ nhiệm cán bộ đúng theo quy định hiện hành; 100% các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; 100% các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo năng lực, gắn với quy hoạch chức danh lãnh đạo quản lý. Giảm tỷ lệ, số người hưởng lương từ NSNN.

- Tổ chức thực hiện tốt các nội dung của chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020 của Chính phủ. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ và cải cách dịch vụ công để tăng sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính thuộc Bộ. Phân đầu duy trì và tăng điểm chỉ số PAR INDEX của Bộ Y tế trong năm 2018.

4. Quản lý hành nghề y dược tư nhân

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động của các cơ sở hành nghề KCB tư nhân; Các địa phương phải chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức các đoàn thanh tra liên ngành theo kế hoạch hoặc đột xuất để kiểm tra.

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Thông tin - truyền thông kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp quảng cáo khám bệnh, chữa bệnh vượt quá phạm vi hoạt động chuyên môn cho phép.

- Thực hiện việc cấp chứng chỉ hành nghề, giấy phép hoạt động cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân theo đúng quy định.

5. Hợp tác quốc tế

- Tăng cường hợp tác, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế trong lĩnh vực y tế. Nghiên cứu các giải pháp để chủ động đối phó với tác động bất lợi của quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế

- Tiếp tục mở rộng hợp tác quốc tế song phương, đa phương, các tổ chức chính phủ, phi chính phủ, các tổ chức ngân hàng, tài chính nhằm vận động sự hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật và kinh nghiệm của các nước, các tổ chức quốc tế.

- Phối hợp các nước có chung đường biên giới trong phòng, chống các bệnh dịch như HIV/AIDS, sốt rét và các bệnh dịch nguy hiểm, mới nổi khác.

II. Cung ứng dịch vụ y tế

1. Nâng cao sức khỏe nhân dân

- Tăng cường tuyên truyền vận động để nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân và các cấp ủy, chính quyền các cấp về công tác tăng cường bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân; tập trung ưu tiên các hoạt động dự phòng gắn với y tế cơ sở như: chế độ dinh dưỡng hợp lý, sửa học đường, dinh dưỡng học đường; bảo đảm an toàn thực phẩm, tăng cường luyện tập thể dục thể thao; vận động toàn dân giữ gìn vệ sinh môi trường để mọi người dân được sống trong môi trường trong sạch, không hút thuốc lá, không lạm dụng rượu bia; tăng cường công tác y tế học đường; phòng, chống bệnh nghề nghiệp... nhằm góp phần nâng cao thể lực, tầm vóc người Việt Nam; phòng chống các bệnh không lây nhiễm như tim mạch, ung thư, đái tháo đường, béo phì..., giảm biến chứng, giảm tử vong, tăng tuổi thọ, nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ Chương trình sức khỏe Việt Nam trên cơ sở tổng hợp, kết nối các chương trình, đề án về nâng cao sức khỏe và tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030.

- Tập trung nguồn lực để nâng cao năng lực của y tế cơ sở, nhất là trạm y tế xã. Chỉ đạo các trạm y tế tập trung vào nhiệm vụ truyền thông, giáo dục sức khỏe; y tế dự phòng; quản lý sức khỏe đến từng người dân; khám, chữa bệnh theo phân tuyến và theo Thông tư 39/2017/TT-BYT của Bộ Y tế ban hành gói dịch vụ y tế cơ bản cho tuyến y tế cơ sở; quản lý điều trị các bệnh không lây nhiễm, bệnh mạn tính tại trạm.

2. Y tế dự phòng

- Triển khai công tác phòng chống dịch chủ động, dự báo, phát hiện sớm, khống chế kịp thời dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra, giảm tỷ lệ mắc và tử vong do các bệnh truyền nhiễm. Giám sát chặt chẽ, ngăn chặn kịp thời bệnh dịch truyền nhiễm tại các cửa khẩu quốc tế, không để dịch bệnh xâm nhập.

- Tăng cường các hoạt động truyền thông nguy cơ, phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm, bệnh không truyền nhiễm và truyền thông nâng cao sức khỏe tại cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi trong việc chủ động chăm sóc sức khỏe của người dân và cộng đồng.

- Triển khai đồng bộ các hoạt động của Chương trình mục tiêu y tế - dân số, tập trung vào kiểm soát các yếu tố nguy cơ, hạn chế sự gia tăng tỷ lệ người tiền bệnh, mắc bệnh, tàn tật và tử vong sớm tại cộng đồng do bệnh không lây nhiễm; củng cố, nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng và tăng cường năng lực giám sát bệnh không lây nhiễm.

- Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo để nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động y tế trường học, gắn với y tế cơ sở, đẩy mạnh truyền thông, giám sát điều kiện vệ sinh trường học, phòng chống các bệnh tật học đường.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng tiêm chủng mở rộng, bảo đảm vắc xin cho tiêm chủng mở rộng, phát triển tiêm chủng dịch vụ để thực hiện mục tiêu tỷ lệ tiêm chủng đạt trên 95%.

2. Quản lý môi trường y tế

- Đẩy mạnh việc triển khai “Cơ sở y tế Xanh – Sạch – Đẹp”, thực hiện phân loại, thu gom chất thải y tế, quan trắc môi trường y tế đảm bảo theo quy định; triển khai thực hiện công tác vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường lồng ghép vào Chương trình Mục tiêu

quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 và Phong trào Vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Triển khai có hiệu quả Chương trình “Mở rộng quy mô vệ sinh và cấp nước nông thôn dựa trên kết quả” tại 21 tỉnh miền núi phía Bắc, Tây Nguyên và Nam Trung Bộ. Tăng cường công tác vệ sinh môi trường đảm bảo chất lượng nước ăn uống, sinh hoạt ứng phó với tình trạng lũ lụt, hạn hán và ngập mặn.

- Tăng cường chỉ đạo, giám sát và triển khai công tác chăm sóc sức khỏe người lao động, kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích của ngành y tế và kế hoạch phòng chống bệnh nghề nghiệp.

- Duy trì và đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông, tập huấn, hướng dẫn nâng cao năng lực cho hệ thống các qui định của luật pháp hiện hành về vệ sinh môi trường, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống tai nạn thương tích, quản lý chất thải, quản lý hóa chất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế...

3. Phòng chống HIV/AIDS

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp của Chiến lược quốc gia phòng, chống HIV/AIDS thực hiện mục tiêu khống chế tỷ lệ nhiễm HIV trong cộng đồng dưới 0,3%, hướng đến mục tiêu 90-90-90 vào năm 2020. Huy động sự tham gia của các ban ngành, đoàn thể và toàn xã hội vào công tác phòng chống HIV/AIDS.

- Xây dựng và hoàn chỉnh Dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật phòng, chống HIV/AIDS trình Chính phủ, Quốc hội.

- Đẩy mạnh can thiệp giảm hại, truyền thông và dự phòng: Phân phát bom kim tiêm, bao cao su miễn phí, đặc biệt ưu tiên các địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa, và mở rộng chương trình tiếp thị xã hội. Mở rộng các cơ sở điều trị methadone, các điểm cấp phát thuốc tại xã/phường; thí điểm và mở rộng phần mềm quản lý điều trị MMT; thí điểm Buprenorphine; thí điểm điều trị nghiện các chất ma túy tổng hợp. Đẩy mạnh truyền thông thay đổi hành vi cho nhóm nguy cơ cao và giảm kỳ thị.

- Tiếp tục mở rộng tư vấn xét nghiệm HIV tại cộng đồng, đánh giá hiệu quả tự xét nghiệm HIV. Mở rộng phòng xét nghiệm khẳng định HIV dương tính tuyến huyện cho các khu vực xa trung tâm tỉnh và có nguy cơ lây nhiễm cao. Tăng cường hoạt động giám sát dịch HIV/AIDS, mở rộng ứng dụng phần mềm quản lý người nhiễm HIV đến tuyến huyện, phần mềm quản lý điều trị ARV cho tất cả OPC.

- Mở rộng các cơ sở điều trị, cấp phát ARV, thực hiện điều trị ARV sớm, xét nghiệm đo tải lượng HIV, nâng cao chất lượng điều trị, hạn chế tình trạng bỏ trị. Thí điểm cấp phát thuốc 3 tháng cho bệnh nhân ổn định. Cung cấp dịch vụ điều trị qua BHYT ngay từ năm 2018, khẩn trương kiện toàn các cơ sở điều trị đảm bảo được BHYT thanh toán.

4. An toàn thực phẩm

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện mục tiêu giảm 5% số vụ ngộ độc thực phẩm cấp tính từ 30 người mắc trở lên được ghi nhận so với trung bình giai đoạn 2011-2015. Tỷ lệ mắc ngộ độc thực phẩm cấp tính được ghi nhận dưới 7,5 người/100.000 dân.

- Hoàn thành đúng tiến độ việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật theo kế hoạch, đặc biệt là các quy chuẩn kỹ thuật về ATTP. Đánh giá, sơ kết 5 năm thực hiện Luật ATTP để đề xuất kế hoạch xây dựng, sửa đổi, bổ sung văn bản phù hợp.

- Mở rộng triển khai thanh tra chuyên ngành ATTP ra một số tỉnh, thành phố trọng điểm. Tăng cường công tác thanh tra, hậu kiểm từ TƯ đến địa phương theo định kỳ, sự kiện, chủ đề hoặc đột xuất bảo đảm tính đồng bộ và hiệu quả..

- Tăng cường giám sát chủ động, cảnh báo nhanh, phân tích nguy cơ; kiểm soát phòng chống ngộ độc thực phẩm. Kiểm nghiệm mẫu thực phẩm trong thanh tra, hậu kiểm; tăng 10% số phòng thử nghiệm cấp tỉnh, thành phố đạt chuẩn ISO/IEC 17025:2005 so với năm 2017.

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến kiến thức về bảo đảm ATTP cho các nhóm đối tượng. Tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ địa phương về chuyên môn nghiệp vụ quản lý và kiểm soát ATTP. Duy trì Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm. 76% người sản xuất, chế biến, 76% người kinh doanh thực phẩm, 76% người tiêu dùng và 83% người quản lý, lãnh đạo có kiến thức đúng và thực hành đúng về ATTP.

- Đẩy mạnh công tác phối hợp liên ngành về an toàn thực phẩm. Tiếp tục triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các dịch vụ hành chính công mức độ 4. Thực hiện dự án cơ chế một cửa ASEAN và cơ chế hải quan một cửa quốc gia.

5. Khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng

- Hoàn thiện các quy định, quy chế chuyên môn trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh như hướng dẫn chẩn đoán và điều trị, quy trình kỹ thuật...

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các giải pháp giảm quá tải bệnh viện, 100% bệnh viện tuyến Trung ương và tuyến tỉnh, thành phố tại các thành phố lớn như Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh cam kết thực hiện chủ trương không để người bệnh nằm ghép từ 2 người trở lên sau 24 hoặc 48 giờ nhập viện; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đề án bệnh viện vệ tinh, tăng cường chuyên gia kỹ thuật cho tuyến dưới.

- Tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý, chính sách, hệ thống tổ chức nhằm tăng cường quản lý chất lượng khám bệnh, chữa bệnh; ban hành các chuẩn chất lượng, công cụ đánh giá, đo lường chất lượng dịch vụ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Thành lập được tổ chức chứng nhận chất lượng độc lập đối với dịch vụ khám chữa bệnh và thực hiện đánh giá chứng nhận chất lượng cho các bệnh viện. Trên 20% số bệnh viện tuyến tỉnh tiến hành đo lường và công bố chỉ số chất lượng vào năm 2018. Tỷ lệ BV tuyến TW và tỉnh có mức chất lượng theo đánh giá độc lập đạt từ mức 3 trở lên chiếm 85% trở lên.

- Tiếp tục chấn chỉnh tinh thần, thái độ phong cách phục vụ người bệnh hướng tới sự hài lòng của người bệnh; 80% các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện việc đo lường và tự công bố chỉ số hài lòng của người dân đối với dịch vụ sự nghiệp y tế công do đơn vị cung cấp.

- Đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong khám chữa bệnh; Trên 50% số bệnh viện từ tuyến tỉnh trở lên thực hiện được chế độ một cửa đối với một số thủ tục hành chính trong bệnh viện.

- Triển khai các hoạt động liên quan tới sự cố y khoa, tai biến nghề nghiệp; chỉ đạo tăng cường chất lượng chuyên môn để khắc phục sự cố y khoa. Xây dựng hệ thống báo cáo sự cố y khoa toàn quốc, ban hành hướng dẫn, khuyến cáo an toàn người bệnh quốc gia và tỷ lệ bệnh viện tuyến tỉnh trở lên triển khai chương trình phát hiện và phòng ngừa sự cố y khoa chiếm từ 50% trở lên.

- Thực hiện Quyết định 316/QĐ-TTg ngày 27/02/2016 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt Đề án tăng cường năng lực hệ thống quản lý chất lượng xét nghiệm y học giai đoạn 2016 -2025; chậm nhất đến năm 2018 liên thông kết quả xét nghiệm đối với các phòng xét nghiệm thuộc bệnh viện hạng đặc biệt, hạng I và tương đương. Năm 2018, trên 80% các phòng xét nghiệm thuộc bệnh viện hạng I trở lên đạt mức chất lượng mức 3 trở lên; trên 50% các phòng xét nghiệm thuộc bệnh viện hạng II đạt mức chất lượng từ mức 2 trở lên; trên 80% các phòng xét nghiệm thuộc bệnh viện hạng III và hạng IV đạt mức chất lượng mức 1 trở lên.

6. Y dược học cổ truyền

- Tiếp tục tập trung thực hiện có hiệu quả các quy hoạch, kế hoạch, đề án của Thủ tướng Chính phủ gồm: Quyết định số 2166/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch hành động của Chính phủ về phát triển y, dược cổ truyền Việt Nam đến năm 2020; Quyết định số 362/QĐ-TTg, ngày 11/3/2014 về việc Phê duyệt Đề án Đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống bệnh viện y học cổ truyền toàn quốc giai đoạn 2014 – 2025; Quyết định số 1976/QĐ-TTg về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển dược liệu đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, Quyết định 1731/QĐ-TTg.

- Hoàn thiện hệ thống quản lý nhà nước về Y dược cổ truyền từ trung ương đến địa phương, phấn đấu 100% Sở Y tế có bộ phận chuyên trách về YDCT; Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, đào tạo nhân lực y dược cổ truyền từ trung ương đến địa phương phấn đấu đến năm 2018 có thêm 02 tỉnh, thành phố có bệnh viện YHCT tuyến tỉnh;

- Đẩy mạnh việc khám, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền và kết hợp Y học cổ truyền với Y học hiện đại so với tổng số người bệnh được khám, chữa bệnh. Đến năm 2018: tuyến trung ương đạt 10%; tuyến tỉnh đạt 15%; tuyến huyện đạt 20% và tuyến xã đạt 35%; Đáp ứng đủ dược liệu, thuốc y học cổ truyền, thuốc dược liệu thiết yếu và chủ yếu đạt chất lượng theo quy định cho các cơ sở khám, chữa bệnh bằng Y dược cổ truyền.

- Tăng cường phối hợp, chỉ đạo các cơ quan chức năng và các đơn vị có liên quan và cơ sở khám chữa bệnh kiểm tra chất lượng dược liệu trên thị trường và giám sát các hoạt động chuyên môn của các cơ sở khám chữa bệnh và cơ sở sản xuất dược liệu và thuốc đông y.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyên môn của các cơ sở khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền và các cơ sở sản xuất, kinh doanh dược liệu và sản xuất dược liệu, thuốc đông y. Triển khai hoạt động chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả về dược liệu tại một số tỉnh, thành phố.

- Tổ chức Hội thảo Quốc tế về YDCT, hoàn thành các nội dung theo Kế hoạch 767/KH-BYT ngày 7/7/2017 về xây dựng Luật y dược cổ truyền và các nhiệm vụ khác.

7. Dân số, kế hoạch hóa gia đình

- Duy trì vững chắc mức sinh thay thế, tiếp tục thực hiện giảm sinh ở vùng mức sinh cao. Kiểm soát dân số các vùng biển, đảo và ven biển.

- Chủ động kiểm soát và giải quyết các nguyên nhân sâu xa làm mất cân bằng giới tính khi sinh, xử lý nghiêm các hành vi lựa chọn giới tính khi sinh;

- Triển khai đồng bộ, mạnh mẽ các giải pháp về tuyên truyền giáo dục gắn với chuyên môn kỹ thuật, mở rộng tầm soát, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân nhằm nâng cao sức khỏe, giảm bệnh, tật, và tử vong ở trẻ em, nhất là bệnh, tật và tử vong có liên quan đến yếu tố di truyền.

- Bảo đảm hậu cần, cung cấp đầy đủ và có chất lượng các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; đẩy mạnh các hoạt động tiếp thị xã hội các phương tiện tránh thai.

- Triển khai có hiệu quả Đề án chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; mở rộng và đa dạng hóa các dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

8. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em

- Giảm tỷ số tử vong mẹ xuống còn 54/100.000 sơ sinh sống. Giảm tỷ suất tử vong trẻ dưới 1 tuổi xuống $\leq 14,3/1000$ sơ sinh sống. Tỷ lệ phụ nữ có thai được khám thai ít nhất 3 lần trong 3 thai kỳ: 92%. Tỷ lệ đẻ do nhân viên y tế đã qua đào tạo đỡ: >98%. Tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh trong tuần đầu: 84%.

- Tiếp tục xây dựng/hoàn thiện/hướng dẫn thực hiện các văn bản qui phạm pháp luật, quy trình, tài liệu hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật, đề án về chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em.

- Rà soát, xây dựng, phát triển mạng lưới khám chữa bệnh, mạng lưới chỉ đạo tuyến chuyên ngành sản phụ khoa, nhi khoa, tiêu chí chất lượng cơ sở khám chữa bệnh chuyên ngành sản phụ khoa, nhi khoa. Quản lý chất lượng dịch vụ, chuyển giao gói kỹ thuật chuyên ngành sản phụ khoa, nhi khoa.

- Hoàn thiện Đề án thí điểm “Xã hội hóa cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản”. Triển khai hiệu quả các hoạt động CSSK bà mẹ, trẻ em/sức khỏe sinh sản thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số và các chương trình, dự án khác.

- Cải tiến nội dung, đa dạng hóa hình thức truyền thông, ưu tiên truyền thông nâng cao nhận thức cho đồng bào dân tộc, miền núi, vùng sâu, vùng xa.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, hỗ trợ triển khai thực hiện, đặc biệt là các cơ sở y tế tư nhân khám chữa bệnh sản phụ khoa, kế hoạch hóa gia đình cả về nội dung chuyên môn lẫn phạm vi hành nghề.

III. Nhân lực và khoa học công nghệ y tế

- Đẩy mạnh xây dựng các quy định nhằm tạo môi trường pháp lý triển khai đổi mới đào tạo nhân lực y tế theo hướng hội nhập quốc tế. Tập trung hoàn thiện các đề xuất sửa đổi một số điểm trong Luật Khám bệnh, chữa bệnh, đặc biệt là quy định về thi và cấp chứng chỉ hành nghề để đảm bảo có hàng rào kỹ thuật xác định năng lực nhân lực y tế trước khi tham gia vào khám, chữa bệnh. Xây dựng các quy định, hướng dẫn về Khung cơ cấu giáo dục trong lĩnh vực y tế, khung trình độ đào tạo nhân lực y tế để triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam và Khung cơ cấu giáo dục quốc dân. Hoàn thành xây dựng văn bản quy định về đào tạo chuyên khoa đặc thù.

- Tập trung chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Nghị định 111/2017/NĐ-CP Quy định về việc tổ chức thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

- Tiếp tục phát triển mạng lưới đào tạo liên tục nhân lực y tế trên toàn quốc; sửa đổi Thông tư 22/2013/TT-BYT về đào tạo liên tục cán bộ y tế. Xây dựng bộ công cụ giám sát, đánh giá đào tạo liên tục, triển khai thí điểm kiểm định đào tạo liên tục.

- Tăng cường phối kết hợp chặt chẽ với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội trong công tác chỉ đạo và quản lý chất lượng đào tạo nguồn nhân lực y tế; Phối hợp chặt chẽ với Bộ Khoa học và công nghệ trong việc quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ quốc gia.

- Đổi mới mạnh mẽ đầu tư phát triển khoa học ngành Y tế theo hướng: một là ưu tiên những vấn đề nghiên cứu phát triển ứng dụng; hai là ưu tiên theo chương trình trọng điểm cấp Bộ (gồm 6 lĩnh vực: y học dự phòng, chính sách y tế, lâm sàng, dược, trang thiết bị y tế và nghiên cứu y dược học cơ bản). Trước mắt, thực hiện chỉ đạo của Đảng và Chính phủ, trong năm 2018 tập trung xây dựng 02 chương trình trọng điểm cấp Bộ: chương trình nghiên cứu phát triển dược liệu, chương trình công nghệ sinh học trong y tế.

- Xây dựng và hoàn thiện hành lang pháp lý phù hợp với sự phát triển chung và tuân thủ Luật pháp Việt Nam về quản lý thử nghiệm lâm sàng. Nâng cao năng lực, vai trò của Hội đồng đạo đức các cấp về thẩm định, đánh giá hồ sơ nghiên cứu lâm sàng... và năng lực về giám sát, kiểm tra nghiên cứu. Rà soát, hoàn thiện hồ sơ về chức năng giám sát thử nghiệm lâm sàng, chuẩn bị phục vụ đợt đánh giá lại hệ thống quản lý chất lượng vắc xin quốc gia (NRA) của Tổ chức Y tế Thế giới vào quý II năm 2018.

IV. Thông tin y tế

- Đẩy mạnh triển khai Kế hoạch tổng thể phát triển hệ thống thông tin y tế giai đoạn 2016 - 2020 và tầm nhìn 2030.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng, triển khai thống kê y tế điện tử để từng bước hình thành trung tâm dữ liệu quốc gia về y tế: Hoàn thành cơ sở dữ liệu các danh mục dùng

chung; Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, đảm bảo việc quản lý, lưu trữ, khai thác dữ liệu y tế tập trung tại Bộ Y tế; Xây dựng, cập nhật Kiến trúc Chính phủ Bộ Y tế, Kiến trúc y tế điện tử; Triển khai hệ thống thống kê y tế điện tử; Đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin y tế điện tử.

- Thực hiện hồ sơ sức khỏe điện tử (y bạ điện tử), bệnh án điện tử và phần mềm quản lý trạm y tế xã theo tiêu chuẩn chung để bảo đảm kết nối liên thông các phần mềm này với nhau và với giám định khám chữa bệnh BHYT.

- Xây dựng và vận hành hệ thống dịch vụ công trực tuyến một cửa Bộ Y tế, thực hiện cơ chế một cửa quốc gia và cơ chế một cửa ASEAN nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp, góp phần minh bạch hóa hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Triển khai các lớp tập huấn, đào tạo cho cán bộ, công chức về kỹ năng sử dụng, khai thác các Hệ thống thông tin. Đào tạo liên tục, chuyên sâu về ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin; Đào tạo, tập huấn về xây dựng triển khai Kiến trúc Chính phủ điện tử; Thiết lập được môi trường đào tạo công nghệ thông tin chuyên sâu phục vụ cho lĩnh vực y tế.

- Nâng cao hiệu quả, tính chủ động của công tác truyền thông cung cấp thông tin, giáo dục sức khỏe để tạo được sự đồng thuận, ủng hộ và thu hút sự vào cuộc của các cấp ủy, đảng, chính quyền, các cơ quan truyền thông, dư luận và mỗi người dân.

V. Dược, trang thiết bị và cơ sở hạ tầng

1. Quản lý Dược

- Bảo đảm cung ứng đủ về số lượng, an toàn về chất lượng thuốc với giá cả hợp lý phục vụ nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật để hướng dẫn thực hiện Luật Dược sửa đổi năm 2016, các văn bản cần thiết với bối cảnh hội nhập ASEAN, các hiệp định thương mại song phương và đa phương.

- Triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 10/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp tục triển khai Đề án “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam”. Tăng cường phát triển công nghiệp dược trong nước, khuyến khích hợp tác với các nhà sản xuất nước ngoài thực hiện các dự án chuyển giao công nghệ trong sản xuất thuốc, vắc xin; đầu tư đủ nguồn lực để làm chủ công nghệ sản xuất vắc xin thế hệ mới, vắc xin tích hợp nhiều loại trong một, cơ bản đáp ứng nhu cầu tiêm chủng mở rộng trong nước, tiến tới xuất khẩu. Tiếp tục đầu tư, tăng cường củng cố và duy trì chức năng NRA sau khi được Tổ chức Y tế thế giới cấp giấy chứng nhận.

- Nâng cao năng lực hệ thống kiểm nghiệm, kiểm định thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế. Sắp xếp và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tuyến tỉnh. Nâng cao năng lực các đơn vị nghiên cứu BE, lộ trình mở rộng danh mục hoạt chất phải đánh giá BE.

- Tăng cường các biện pháp phát hiện và thu hồi thuốc kém chất lượng, phòng chống thuốc giả, xử lý nghiêm khắc các trường hợp vi phạm chất lượng thuốc. Thanh, kiểm tra thực hiện quy định của pháp luật, quy chế chuyên môn dược, tập trung công tác kiểm soát sản xuất, xuất nhập khẩu, mua bán thuốc, nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt theo quy định tại Khoản 26 Điều 2 Luật Dược 2016.

- Thúc đẩy đấu thầu mua sắm thuốc cấp quốc gia và đàm phán giá; thúc đẩy và mở rộng hình thức đấu thầu tập trung cấp địa phương và việc thực hiện mua sắm các thuốc biệt dược gốc đã hết hạn bảo hộ.

- Tiếp tục triển khai Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/05/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước chấn chỉnh hoạt động quảng cáo.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn giai đoạn 2017-2020.

- Quản lý chặt chẽ nhập khẩu thuốc. Củng cố hệ thống phân phối thuốc, bảo đảm kỷ cương pháp luật, hiệu quả, chuyên nghiệp. Tập trung quản lý hệ thống bán buôn, bán lẻ, các nhà thuốc trong và ngoài bệnh viện. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để truy xuất nguồn gốc thuốc, chấn chỉnh tình trạng bán thuốc không theo đơn. Ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện kết nối mạng, bảo đảm kiểm soát xuất xứ, giá cả thuốc được mua vào, bán ra ở mỗi nhà thuốc trên toàn quốc.

2. Trang thiết bị và Công trình y tế

- Tăng cường sản xuất TTB y tế trong nước, trước mắt là các TTB y tế thông dụng, đồng thời từng bước đẩy mạnh sản xuất TTB y tế công nghệ cao, đầu tư các dây chuyền công nghệ tiên tiến cho sản xuất trang thiết bị y tế.

- Tiến hành đánh giá hiện trạng và nhu cầu TTB y tế tại cơ sở y tế các tuyến; rà soát, cập nhật danh mục TTB y tế thiết yếu cho các cơ sở y tế. Xây dựng cơ sở dữ liệu về TTB y tế để giúp các cơ sở y tế trong việc mua sắm TTB y tế phù hợp.

- Xây dựng và phát triển lĩnh vực “Đánh giá công nghệ y tế” để xác định những giải pháp công nghệ và trang thiết bị phù hợp cho các cơ sở y tế, đảm bảo đầu tư một cách tiết kiệm, hiệu quả, đồng thời đáp ứng tốt nhu cầu CSSK của nhân dân.

- Tăng cường công tác bảo quản, bảo dưỡng và sửa chữa TTB y tế. Khuyến khích phát triển các cơ sở bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị y tế để tăng cường hiệu quả đầu tư TTB y tế và bảo đảm chất lượng dịch vụ y tế. Chỉ đạo các đơn vị phải ưu tiên kinh phí cho việc bảo dưỡng, duy tu, sửa chữa TTB và cơ sở hạ tầng.

- Tăng cường năng lực mạng lưới kiểm chuẩn và kiểm định TTB y tế; xây dựng một số trung tâm đo lường kiểm chuẩn TTB y tế cho ba miền.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, hoàn thành và đưa vào sử dụng 05 bệnh viện trung ương và tuyến cuối đặt tại TP Hồ Chí Minh, dự án cơ sở 2 của một số bệnh viện trung ương, các bệnh viện đa khoa tỉnh sử dụng nguồn trái phiếu Chính phủ để tăng thêm số cơ sở y tế, giường bệnh, tập trung cho các chuyên khoa quá tải như tim mạch, ung bướu, chấn thương, sản nhi, hô hấp, thần kinh....

VI. Tài chính y tế

1. Huy động, sử dụng và đổi mới cơ chế tài chính

- Thực hiện quản lý tài chính, ngân sách, đầu tư, xây dựng, mua sắm theo các quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý nợ công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Phí và lệ phí, Luật Kế toán và Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp mới ... các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành các Luật và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến thu, chi ngân sách nhà nước.

- Phân bổ và giao dự toán thu, chi NSNN năm 2018, kế hoạch đầu tư công năm 2018 theo đúng thời gian quy định.

- Tổ chức điều hành dự toán ngân sách năm 2018 theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ, chủ động, chặt chẽ, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách, bảo đảm sử dụng các nguồn kinh phí tiết kiệm, có hiệu quả, đúng chế độ. Các khoản thu, chi ngân sách nhà nước phải được thực hiện theo dự toán. Quản lý chặt việc ứng trước và chuyển nguồn chi thường xuyên. Chỉ thực hiện chuyển nguồn đối với một số khoản chi còn nhiệm vụ và thực sự cần thiết theo đúng quy định của pháp luật.

- Huy động các nguồn lực xã hội đầu tư cho y tế, đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết 93/NQ-CP ngày 15/12/2014 của Chính phủ về một số cơ chế, chính sách phát triển y tế. Vận động viện trợ, vốn vay ưu đãi, đầu tư theo hình thức đối tác công tư

(PPP) trong lĩnh vực y tế. Sửa đổi, bổ sung các quy định về xã hội hóa, liên doanh, liên kết trong bệnh viện công cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Đầu tư có trọng điểm, ưu tiên phân bổ NSNN chi đầu tư cho YTCS, các bệnh viện ở vùng khó khăn, các trung tâm YTDP, các sở sở kiểm nghiệm vùng, các viện nghiên cứu y học; ưu tiên phân bổ NSNN chi thường xuyên cho YTDP, các chương trình mục tiêu, các bệnh viện phong, tâm thần, các bệnh viện ở vùng khó khăn. Tiếp tục triển khai tốt chính sách BHYT và các chính sách khác về hỗ trợ KCB cho người nghèo, cận nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số vùng kinh tế - xã hội khó khăn và các đối tượng dễ bị tổn thương.

- Đổi mới cơ chế tài chính, cơ chế thanh toán BHYT cho y tế cơ sở, bổ sung danh mục thuốc, danh mục dịch vụ được BHYT thanh toán tại trạm y tế xã, trung tâm y tế huyện để người dân được thụ hưởng ngay tại y tế cơ sở.

- Đẩy mạnh thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập. Từng bước chuyển ngân sách chi thường xuyên cấp cho các bệnh viện sang hỗ trợ người dân tham gia BHYT gắn với lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế.

- Tăng cường hoạt động của Ban chỉ đạo 389 của Bộ Y tế để tăng cường quản lý, bảo đảm phát triển lành mạnh thị trường hàng hóa, dịch vụ trong nước. Hoàn thành kế hoạch cổ phần hóa, tiếp tục đẩy nhanh tiến độ bán cổ phần vốn nhà nước trong các doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ;

- Nhân rộng mô hình thí điểm phương thức chi trả theo định suất, trọn gói theo trường hợp bệnh một cách phù hợp; đổi mới việc tiếp nhận các nguồn ODA từ theo dự án sang hỗ trợ chương trình, ngân sách.

2. Thực hiện lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân

- Tiếp tục hoàn thiện văn bản hướng dẫn và triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHYT.

- Triển khai các giải pháp để mở rộng đối tượng tham gia BHYT, đặc biệt là người tham gia BHYT theo hộ gia đình, người làm nông, lâm, ngư và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo Quyết định số 1167/QĐ-TTg ngày 28/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh BHYT, cải cách thủ tục hành chính trong khám bệnh, chữa bệnh BHYT, cải tiến quy trình thanh toán khám bệnh, chữa bệnh BHYT, quản lý và sử dụng quỹ BHYT có hiệu quả. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT.

- Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền về nghĩa vụ và quyền lợi khi mua BHYT, phổ biến, hướng dẫn và tổ chức triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về BHYT. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về BHYT, thực hiện nghiêm công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về BHYT.

Phụ lục 2:**THỜI ĐIỂM VÀ CÁC CHỦ ĐỀ CẦN TẬP TRUNG TRUYỀN THÔNG**

TT	CHỦ ĐỀ	THỜI ĐIỂM
1.	Tháng hành động về chất lượng an toàn thực phẩm	15/01 - 15/02
2.	Ngày Thế giới Phòng, chống Ung thư	4/02
3.	Ngày Thầy thuốc Việt Nam	27/02
4.	Tuần lễ An toàn vệ sinh lao động	15 - 21/3
5.	Ngày Quốc tế Hạnh phúc	20/3
6.	Ngày Nước sạch Thế giới	22/3
7.	Ngày Thế giới phòng, chống lao	24/3
8.	Ngày Sức khỏe Thế giới	07/4
9.	Ngày Hiến máu nhân đạo	07/4
10.	Ngày Hen toàn cầu	tuần 1 tháng 5
11.	Ngày Thế giới phòng, chống sốt rét	25/4
12.	Tuần lễ nước sạch và vệ sinh môi trường	12 - 17/5
13.	Ngày Thế giới phòng, chống thuốc lá	31/5
14.	Ngày Vi chất dinh dưỡng	01 - 02/6
15.	Ngày Môi trường Thế giới	05/6
16.	Ngày Tôn vinh người hiến máu	14/6
17.	Ngày ASEAN phòng, chống sốt xuất huyết	15/6
18.	Ngày Toàn dân phòng, chống ma túy	26/6
19.	Ngày Gia đình Việt Nam	28/6
20.	Ngày Bảo hiểm y tế Việt Nam	01/7
21.	Ngày Vệ sinh yêu nước - Nâng cao sức khỏe nhân dân	02/7
22.	Ngày Dân số Thế giới	11/7
23.	Ngày Thương binh liệt sỹ	27/7
24.	Ngày Thế giới phòng, chống viêm gan vi rút	28/7
25.	Tuần lễ Nuôi con bằng sữa mẹ	01 - 07/8

26.	Ngày vì Nạn nhân chất độc da cam	10/8
27.	Ngày Phòng ngừa tự tử	10/9
28.	Ngày Tim mạch Thế giới	27/9
29.	Ngày Thế giới phòng, chống bệnh đại	28/9
30.	Ngày Quốc tế Người cao tuổi	01/10
31.	Ngày Sức khỏe tâm thần Thế giới	10/10
32.	Ngày Thị giác Thế giới	10/10
33.	Tuần lễ Dinh dưỡng và Phát triển	16 - 23/10
34.	Ngày Lương thực Thế giới	16/10
35.	Ngày Vì người nghèo	17/10
36.	Ngày Toàn dân mua và sử dụng muối i ốt	01/11
37.	Ngày Thế giới phòng, chống đái tháo đường	14/11
38.	Ngày Thế giới phòng, chống AIDS và Tháng hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS	01/12 Tháng 12
39.	Ngày Dân số Việt Nam (26/12) và Tháng hành động quốc gia dân số (tháng 12)	26/12 Tháng 12